

**ÔN THI HỌC KỲ 2 (HOÁ)**  
**ĐỀ 1**

**KHOA HỌC**  
**TỰ NHIÊN**



**Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng**

Câu 1. Chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

- A. NaOH.
- B. NaCl.
- C. HCl.
- D.  $Ca(OH)_2$ .

Câu 2. Công thức hóa học của axit sunfuric là

- A. HCl.
- B.  $H_2SO_4$ .
- C.  $HNO_3$ .
- D.  $H_3PO_4$ .

Câu 3. Tên gọi của hợp chất NaOH là

- A. Natri hiđroxit.
- B. Natri oxit.
- C. Natri clorua.
- D. Natri sunfat.

Câu 4. Trong các chất sau, đâu là muối?

- A.  $H_2SO_4$ .
- B. CaO.
- C. KOH.
- D. NaCl.

Câu 5. Bazơ tan trong nước được gọi là gì?

- A. Axit.
- B. Muối.
- C. Kiềm.
- D. Oxit.

Câu 6. Để pha loãng axit  $H_2SO_4$  đặc an toàn, người ta thực hiện như thế nào?

- A. Đổ nhanh axit vào nước.
- B. Đổ nước từ từ vào axit.
- C. Đổ axit từ từ vào nước và khuấy nhẹ.
- D. Đổ cả hai cùng lúc vào nhau.

Câu 7. Phản ứng giữa axit và bazơ tạo thành muối và nước được gọi là phản ứng

- A. phân hủy.
- B. hóa hợp.
- C. trung hòa.
- D. thế.

Câu 8. Công thức tính nồng độ phần trăm ( $C\%$ ) của dung dịch là

- A.  $C\% = \frac{m_{ct}}{m_{dd}} \cdot 100\%$  .
- B.  $C\% = \frac{m_{dd}}{m_{ct}} \cdot 100\%$  .
- C.  $C\% = \frac{n}{V}$  .
- D.  $C\% = \frac{m_{ct}}{V_{dd}} \cdot 100\%$  .

Câu 9. Một dung dịch có chứa 20 gam muối ăn hòa tan trong 80 gam nước. Nồng độ phần trăm của dung dịch này là

- A. 20%.
- B. 25%.
- C. 80%.
- D. 10%.

Câu 10. Đơn vị của nồng độ mol ( $C_M$ ) là

- A. Gam/lít (g/L).

B. Phần trăm (%).

C. Mol/lít (M).

D. Gam/mol.

Câu 11. Muối nào sau đây không tan (kết tủa) trong nước?

A.  $BaCl_2$ .

B. AgCl.

C.  $KNO_3$ .

D.  $Na_2SO_4$ .

Câu 12. Oxit nào sau đây tác dụng với nước tạo thành dung dịch axit?

A. CaO.

B.  $Na_2O$ .

C.  $SO_3$ .

D. CuO.

Câu 13. Dãy gồm các bazơ tan (kiềm) là

A.  $NaOH, KOH, Ba(OH)_2$ .

B.  $Cu(OH)_2, Fe(OH)_3, Al(OH)_3$ .

C.  $NaOH, Mg(OH)_2, Zn(OH)_2$ .

D.  $KOH, Fe(OH)_2, Ba(OH)_2$ .

Câu 14. Khi cho kim loại kẽm (Zn) tác dụng với dung dịch HCl, khí thoát ra là

A.  $O_2$ .

B.  $CO_2$ .

C.  $H_2$ .

D.  $Cl_2$ .

Câu 15. Giá trị pH của một dung dịch bazơ thường là

- A.  $\text{pH} < 7$ .
- B.  $\text{pH} = 7$ .
- C.  $\text{pH} > 7$ .
- D.  $\text{pH} = 0$ .

Câu 16. Phân bón hóa học nào sau đây cung cấp nguyên tố nitơ cho cây trồng?

- A. Phân lân.
- B. Phân đạm.
- C. Phân kali.
- D. Phân vi lượng.

Câu 17. Để nhận biết dung dịch muối sunfat ( $\text{SO}_4^{2-}$ ), người ta thường dùng dung dịch nào?

- A.  $\text{NaCl}$ .
- B.  $\text{HCl}$ .
- C.  $\text{BaCl}_2$ .
- D.  $\text{NaOH}$ .

Câu 18. Hòa tan hoàn toàn 0,2 mol  $\text{NaOH}$  vào nước để được 200 ml dung dịch. Nồng độ mol của dung dịch là

- A. 1 M.
- B. 0,1 M.
- C. 2 M.
- D. 0,5 M.

Câu 19. Hợp chất nào sau đây là muối axit?

- A.  $\text{KHSO}_4$ .
- B.  $\text{K}_2\text{SO}_4$ .
- C.  $\text{NaCl}$ .
- D.  $\text{CaCO}_3$ .

Câu 20. Phản ứng hóa học nào sau đây sinh ra chất kết tủa trắng?

A.  $\text{HCl} + \text{NaOH}$ .

B.  $\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{BaCl}_2$ .

C.  $\text{Zn} + \text{H}_2\text{SO}_4$ .

D.  $\text{MgO} + \text{HCl}$ .

[Phiếu làm bài](#)





